

Bản án số:31/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 10 năm 2019
V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Lan Phương

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Khương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện , tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đào Thị V, sinh năm 1973, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện L, tỉnh V.

Bị đơn: Ông Đỗ Đình D, sinh năm 1964, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã , huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 21 tháng 6 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Đào Thị V trình bày:

Bà kết hôn với ông Đỗ Đình D ngày 01 tháng 3 năm 1993, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh V. Kết hôn xong, bà về chung sống cùng gia đình ông D được khoảng 06 tháng vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung

sống hòa thuận hạnh phúc được một, hai năm đầu tiên thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng chung sống với nhau nhiều năm nhưng không có con, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông D đã nhiều lần đánh đập bà. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà xin được ly hôn ông D.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với ông Đỗ Đình D là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông D đều cố tình lẩn tránh, không hợp tác làm việc, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã L: Vợ chồng bà V ông D trong quá trình chung sống chưa có con chung, vợ chồng có xảy ra xô sát, đánh chửi nhau, vợ chồng ông bà ly thân đã lâu. Trong quá trình Tòa án giải quyết việc bà V có đơn xin ly hôn ông D, Tòa án có phối hợp với địa phương để làm việc với ông D nhưng ông D không hợp tác làm việc, từ chối cung cấp lời khai và từ chối nhận các văn bản tổng đạt của Tòa án. Nay bà V xin ly hôn ông D, địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà V, cho bà V được ly hôn ông D, án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đào Thị V có yêu cầu xin ly hôn bị đơn ông Đỗ Đình D hiện đang cư trú tại thôn D, xã L, huyện L, tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Viện đều có mặt, ông D đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa bà Đào Thị V và ông Đỗ Đình D là cuộc hôn nhân hợp pháp xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống. Theo bà V, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng chung sống với nhau nhiều năm nhưng không có con chung dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông D nhiều lần đánh đập bà. Xét đề nghị của bà V Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài nhưng vẫn không hàn gắn được. Ông D cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc bà Viện có đơn xin ly hôn ông, như vậy thể hiện ông D không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của bà V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng bà V, ông D không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: bà V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Đỗ Đình D vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của ông. Khi nào ông có yêu cầu về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

3. Về án phí: Bà V là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đào Thị V.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đào Thị V được ly hôn ông Đỗ Đình D.

Về án phí: Bà Đào Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2017/ 0000144 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Bà V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Viện có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Ông Đỗ Đình D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L
- THADS huyện L
- UBND xã L
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp